

Số: **606** /QĐ-BNN-TCTL

Hà Nội, ngày **26** tháng **3** năm 2013

CHI CỤC ĐÊ ĐIỀU VÀ PCLB
CÔNG VĂN ĐẾN

SỐ: **256**
NGÀY: **29.1.3.2013**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân loại, phân cấp đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị tại công văn số 7799/UBND-NN ngày 11/11/2011 về việc phân cấp cho các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và công văn số 5541/UBND-NN ngày 06/8/2012 về việc phân cấp các đoạn đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại, phân cấp các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để làm cơ sở cho việc quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp và hộ đê phòng lụt như sau:

1) Đê cấp I:

Tên tuyến đê	Km đê	Chiều dài (m)	Loại đê
- Đê hữu sông Chu	K16+000 - K50+000	34.000	Đê sông
- Đê tả sông Mã	K28+000 - K43+700	15.700	Đê sông
- Đê hữu sông Mã	K36+000 - K51+000	15.000	Đê sông
Tổng		64.700	

2) Đê cấp II:

Tên tuyến đê	Km đê	Chiều dài (m)	Loại đê
- Đê tả sông Chu	K0+000 - K42+000	42.000	Đê sông
- Đê hữu sông Chu	K4+000 - K16+000	12.000	Đê sông
- Đê tả sông Mã	K23+000 - K28+000	5.000	Đê sông
- Đê tả sông Mã	K43+700 - K55+800	12.100	Đê sông
- Đê tả sông Mã	K55+800 - K62+500	6.700	Đê cửa sông
- Đê hữu sông Mã	K0+000 - K36+000	36.000	Đê sông

